

TÔNG CẢNH LỤC

QUYỂN 1

CHƯƠNG I: NÊU TÔNG

Rõ ràng, phàm Tổ nêu Thiên lý, truyền chánh tông mặc kệ; Phật diễn pháp môn, lập đại chỉ thuyên giải, thì là điều bẩm nhận của các tiền Hiền, và hàng hậu học có chỗ quy thú. Vì thế, trước niêu liệt bày chương Nêu tông. Vì có nghi nên hỏi, vì dứt nghi nên đáp, nhân hỏi mà nghi tình được mở, nhân đáp mà diệu giải ngầm sanh. Nghĩa là viên tông đây khó tin hiểu là thuyết của đệ nhất. Đầy đủ cơ tối thượng, nếu chẳng giả lập ngôn từ thuyên giải thì không do đâu để nhỏ dứt tình chấp đó. Nhân ngón tay mà được thấy vầng nguyệt, không thể không có môn Phương tiện. Được tỏ quên lưới, tự hợp với đạo thuyên chân. Tiếp đến là lập chương hỏi đáp, chỉ vì hiện nay đang là đời mạt pháp hiếm gặp được hàng đại cơ, hàng quán cận tâm trôi nổi nơi căn nhỏ trí kém tuy biết có chỗ kết quy của tông chỉ, hỏi đáp dứt nghi dần tiêu hoặc chướng. Muốn sức tin bền chắc phải mượn chứng minh rộng nêu dẫn lời chân thật của Phật Tổ, kín khế hợp với đại đạo viên thường, khắp gom nhặt yếu chỉ của kinh luận, viên thành chân tâm quyết định. Sau cùng nêu bày chương Dẫn chứng. Đem ba chương này thông làm nhất quán, sưu tầm bao gồm đầy đủ cả ở đây vậy.

Hỏi rằng: Tiên đức nói: Nếu giáo ta mà lập tông định chỉ như trên lương rùa mà tìm lông, bên mình thỏ mà kiếm sừng. Kinh Lăng- già có lời kệ nói: “Hết thấy pháp chẳng sanh, không nên lập tông đó”. Cớ sao nêu tên chương đây?

Đáp rằng: Lời nói đó dứt ngăn. Nếu không tông của tông thì tông thuyết đó gồm nêu. Xưa kia, Phật đều dùng môn phương tiện, Thiên tông cũng mở một con đường, hẳn không thể chấp ở phương tiện mà mê lầm đại chỉ. Lại không thể phế bỏ phương tiện mà dứt tuyệt trình bày sau. Nhưng trước cơ không giáo, sau giáo không thật. Giả sử có một giải một ngộ, đều là việc rơi lạc lui sau vậy, thuộc đầu thứ hai. Do

đó, trong luận Đại Trí Độ nói: Dùng Phật nhãn mà quán sát hết thấy mọi vật trong tất cả các cõi nước mười phương, còn chẳng thấy không, huống gì có pháp, rốt cùng không pháp hay phá điên đảo, khiến Bồ-tát thành Phật, việc ấy còn không thể được, huống gì phàm phu điên đảo có pháp”. Nay y theo trong ngôn giáo của Phật Tổ, nói theo người học hiện nay, tùy chỗ thấy tâm tánh mà phát minh. Lập tâm làm tông. Cho nên Đức Phật Thích-ca Văn ở Tây phương nói là: “Phật nói tâm làm tông, vô môn làm pháp môn”. Còn xứ này Sơ tổ Đại sư Đạt-ma nói: “Dùng tâm truyền tâm, chẳng lập văn tự”. Thì Phật Phật trao tay trao yếu chỉ đó. Tổ tổ truyền nhau truyền tâm đó vậy. Trên đây là nói về chỗ lập tông chỉ của Phật Tổ. Lại nữa, tông thể do các Hiền thánh lập thì Hòa thượng Đỗ Thuận y cứ kinh Hoa Nghiêm lập “Tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Đó tức là thể pháp tánh trong Như Lai Tạng, từ xưa đến nay tánh tự đầy đủ, ở nhiễm không như, sửa sang không sạch nên nói là tự tánh thanh tịnh. Tánh thể chiếu khắp, không tối không soi, nên gọi là viên minh. Lại tùy dòng thêm nhiễm mà chẳng dơ bản, trái ngược dòng trừ nhiễm mà chẳng sạch. Cũng có thể ở tại Thánh thể không thêm, ở phàm thân không bớt, tuy có ẩn hiển sai khác, mà không sai biệt khác nhau. Phiền não che lại thì ẩn, trí tuệ tỏ rõ thì hiển. Chẳng phải chỗ sanh của nhân sanh. Chỉ chỗ liễu của nhân liễu. Đó tức là thể tự tâm của hết thấy chúng sanh. Linh tri không mờ tối, tịch chiếu không bỏ sót, chẳng phải tông của Hoa Nghiêm, cũng là thể của hết thấy giáo. Luận “Phật Địa” lập “Nhất thanh tịnh pháp giới thể”. Luận nói: “Thanh tịnh pháp giới là tự thể chân thật của hết thấy Như Lai, từ vô thủy đến nay tự tánh thanh tịnh, đầy đủ các thứ tánh tướng công đức quá hơn số vi trần cùng cực cõi ở mười phương. Không sanh không diệt giống như hư không, khắp hết thấy hữu tình đều bình đẳng cùng có, cùng với hết thấy pháp. Chẳng phải một chẳng phải khác, chẳng phải có chẳng phải không, là hết thấy tướng, hết thấy phân biệt, hết thấy danh ngôn, đều không thể đặc, chỉ là sở chứng của Thánh trí thanh tịnh. Chỗ hiển bày Nhị không vô ngã, chân như làm tự tánh đó. Chư Thánh chứng từng phần, chư Phật chứng viên mãn. Thanh tịnh pháp giới đó tức là Diệu tâm chân như, làm nguồn của biển quả chư Phật, làm địa vị thực tế của quần sanh. Đó đều là tên khác của lập tông, chẳng phải có thể riêng khác. Hoặc nói tông là tôn vậy. Dùng tâm làm tông, nên nói: “Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”. Hoặc nói thể là tánh vậy, dùng tâm làm thể, nên nói: “Biết hết thấy pháp tức là tự tánh tâm” hoặc nói về trí, lấy tâm làm trí tức là dụng tịch chiếu của bản tánh, do đó nói: Tự giác thánh trí”, “Phổ

quang minh trí”, v.v... nếu nói theo nghĩa dụng mà phân thì thể tông dụng khác. Nếu quy về bình đẳng thì một đạo không sai. Do đó, trong “Hoa Nghiêm Ký” có lời hỏi rằng: “Hai địa vị Đẳng giác và Diệu giác toàn đồng Phổ quang minh trí của Như Lai, kết thành vào khắp”, do đó hội đây thuyết Đẳng giác Diệu giác, hai giác toàn đồng Phổ quang minh trí tức là nghĩa Hội quy vậy.

Hỏi rằng: Đẳng giác đồng với Diệu giác ở lý có thể được vậy. Nhưng ngoài Diệu giác còn có Phổ quang minh trí của chư Như Lai nào làm chỗ đồng chăng?

Đáp rằng: Nói Đẳng giác hay nói Diệu giác tức là nói theo địa vị, Phổ quang minh trí chẳng thuộc nhân quả gồm thông nhân quả. Do đó thánh trí tự giác siêu tuyệt nhân quả, nên trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Ngoài địa vị Diệu giác lại còn địa vị thánh trí tự giác”. Cũng như Phật tánh có nhân có quả, có nhân nhân có quả, dùng nhân mà chấp lấy đó, nhân đó là Phật tánh, dùng quả mà chấp lấy đó, quả đó là Phật tánh. Nhưng mà Phật tánh chẳng phải nhân chẳng phải quả, Phổ quang minh trí cũng lại như vậy. Thể tuyệt nhân quả, làm nhân quả nương tựa, quả mới cứu cánh, nên nói Phổ quang minh trí của chư Như Lai hoặc xưng là bản là lấy tâm làm gốc vậy. Nên Niết-bàn sơ nói: “Tông Niết-bàn là bản, các hành đều lấy tâm Đại Niết-bàn làm gốc. Gốc lập thì đạo sanh, như không mất lưới chẳng lập không lông da chẳng phụ, tâm làm gốc nên tông đó được lập.

Hỏi rằng: Nếu muốn sáng tông chỉ hợp thuận nêu bày ý Tổ, đâu cần gồm dẫn ngôn giáo của chư Phật, Bồ-tát lấy làm chỉ nam? Nên trong tông môn nói: “Mượn tâm làm mất không có phần của chính mình, chỉ thành văn tự, Thánh nhân chẳng vào Tổ vị”.

Đáp rằng: Từ trước chẳng phải thuận chỉ một mực chẳng chấp nhận xem giáo, sợ tư lự chẳng rõ ràng lời Phật, tùy theo văn sanh giải hiểu làm mất ý Phật. Vì để gìn giữ tâm ban đầu, hoặc nếu nhân duyên giải mà được yếu chỉ chẳng làm tâm cảnh đối trị, rõ thẳng tâm Phật, đâu có gì lỗi Chỉ như Hòa thượng Dược Sơn một đời đọc xem kinh Niết-bàn, tay chẳng buông rời quyển, bấy giờ có người học vào hỏi: “Bình thường Hòa thượng chẳng cho người học đọc xem kinh, cơ sao Hòa thượng tự xem kinh?” Hòa thượng đáp: “Chỉ như vì che mắt”. Lại hỏi: “Người học đọc xem có được không?” Hòa thượng bảo: “Người nếu trông xem da trâu cần phải xuyên thủng”. Vả lại, như đệ nhất Tổ sư ở Tây Thiên là do Đức Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật mới đầu truyền cho Đại Ca-diếp làm Sơ tổ, rồi lần lượt tương truyền mãi đến Tổ thứ sáu ở xứ này đều

là đệ tử của Phật. Nay dẫn lời của Đức Bổn sư dạy răn chỉ bày cho đệ tử, khiến nhân lời nói tiến đạo thấy pháp, biết tông chẳng ngoài mong cầu thân gần rõ được ý Phật, được yếu chỉ tức vào ngôi vị Tổ, ai luận môn Đốn tiệm, thấy tánh hiện chứng viên thông đâu nêu ngôi vị trước sau. Nếu là như vậy đâu có trái nghịch. Vả lại, như đời trước, hai mươi tám vị Tổ ở Tây Thiên, sáu vị Tổ ở xứ này, cho đến Đại sư Mã Tổ ở Hồng châu, quốc sư Trung ở Nam Dương, Thiên sư Đại Nghĩa ở Nga hồ, Thiên sư Bản Tịnh ở núi Tư không v.v..., đều thông rành kinh luận, viên ngộ tự tâm. Như chỗ chỉ bày cho học trò đều dẫn chứng chân thật, trọn chẳng xuất phát từ ước đoán vọng có chỉ bày. Do đó trải qua thời gian năm tháng lâu dài, chân phong chẳng rơi lạc. Lấy Thánh ngôn làm định lượng, tà ngụy khó đổi thay, dùng chí giáo làm chỉ năm, nương tựa có chứng cứ. Nên Hòa thượng Khuê Phong nói: “Cho rằng thủy tổ của các tông tức là Đức Phật Thích-ca. Kinh là lời Phật nói, Thiền là ý của Phật, tâm và khẩu của chư Phật hẳn chẳng trái nhau. Chư Tổ nói nhau căn bản là Phật đích thân giao phó, Bồ-tát tạo luận trước sau, chỉ hoằng dương kinh Phật. Huống gì Tôn giả Đại Ca-diếp cho đến Ưu-ba-cúc-đa hoằng truyền đều gồm cả Tam Tạng. Mãi đến chư vị Mã Minh, Long Thọ đều là Tổ sư, tạo luận giải thích kinh có đến vài mươi vạn kệ tụng. Quán sát phong cảm hóa vật không định sự nghi. Do đó, phàm xưng là tri thức pháp ấy, phải rõ lời Phật ẩn khả tự tâm, nếu chẳng cùng Viên giáo Nhất thừa liễu nghĩa tương ứng, giả sử có chứng Thánh quả cũng chẳng phải cứu cánh. Nay tạm nêu cử một vài điểm để chứng minh văn đó.

Đại sư Mã Tổ ở Hồng châu nói: “Đại sư Đạt-ma từ nước xứ Nam Thiên Trúc đến, chỉ truyền pháp Nhất tâm của Đại thừa, dùng kinh Lăng-già để ấn tâm chúng sanh, sợ không tin pháp Nhất tâm đó. Kinh Lăng-già nói: “Phật nói tâm làm tông, vô môn làm pháp môn”. Cớ sao Phật nói tâm làm tông? Phật nói tâm là tức tâm tức Phật. Nay nói tức là tâm nói, nên nói “Phật nói tâm làm tông”. Vô môn làm pháp môn là thấu đạt bản tánh không, lại không một pháp. Tánh tự môn đó, tánh không có tướng cũng không có môn, nên nói “Vô môn làm pháp môn”. Cùng còn gọi là “không môn”, cũng gọi là “sắc môn”. Cớ sao? Không là pháp tánh không, sắc là pháp tánh sắc. Không hình tướng nên gọi đó là không. Tri kiến vô tận nên gọi đó là sắc, nên nói: “Như Lai sắc vô tận, trí tuệ cũng như vậy”, tùy chỗ sanh các pháp, lại có vô lượng môn Tam-muội, xa lìa tri kiến tình chấp trong ngoài, cũng gọi là Tổng trì môn, cũng gọi là Thí môn. Nghĩa là chẳng nhớ nghĩ các pháp thiện ác

trong ngoài. Cho đến đều là các Ba-la-mật môn. Sắc thân Như Lai là thật tướng gia dụng của Phật. Trong kinh nói: “Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp đều từ tâm tướng sanh”. Cũng còn gọi là Pháp tánh ngọn lửa trong nhà, cũng là pháp tánh công huân. Bồ-tát lúc thực hành Bát-nhã lửa thiêu đốt trong ngoài ba cõi các vật đều tiêu hết, ở trong đây chẳng tổn hại một lá cỏ. Vì các pháp như tướng vậy. Nên trong kinh nói: “Chẳng tổn hại nơi thân mà tùy một tướng”. Nay biết tự tánh là Phật, ở trong tất cả mọi lúc đi đứng ngồi nằm, lại không một pháp khả đắc. Cho đến chân như chẳng thuộc hết thấy tên gọi, cũng không không tên gọi. Nên trong kinh nói: “Trí chẳng được có không, trong ngoài không mong cầu, mặc tình bản tánh đó, cũng không tâm nhậm tánh, kinh nói: “Các thứ ý sanh thân, ta nói là tâm lượng”, tức tâm của vô tâm, lượng của vô lượng. không tên gọi là tên gọi chân thật. Không cầu là cầu chân thật. Kinh nói: “Phàm người cầu pháp nên không chỗ cầu”. Ngoài tâm không riêng có Phật, ngoài Phật không riêng có tâm. Chẳng chấp thủ thiện, chẳng tạo ác, dơ sạch hai bên đều chẳng y theo pháp, không tự tánh ba cõi chỉ tâm. Kinh nói: “Sum-la cho đến muôn tượng, chỗ ẩn của một pháp”. Phàm chỗ thấy sắc đều là thấy tâm, tâm chẳng phải tự tâm, nhân sắc nên tâm, sắc chẳng phải tự sắc, nhân tâm nên sắc. Nên kinh nói: “Thấy sắc tức là thấy tâm”.

Quốc sư Trung ở Nam Dương nói: “Pháp của Thiên tông là nên y theo Phật nói Nhất thừa liễu nghĩa, kế hợp lấy bản nguyên tâm địa, chuyển tướng truyền trao cùng Phật đạo đồng. Chẳng được y cứ nơi vọng tình và giáo điển Bất liễu nghĩa ngang làm kiến giải, nghi lầm người học sau đều không ích lợi gì. Giả sử nương tựa theo bậc thầy lãnh thọ tông chỉ, nếu cùng với giáo điển liễu nghĩa tương ưng tức có thể y cứ thực hành. Còn nếu tương ưng với giáo điển Bất liễu nghĩa, thí như trùng ở trong thân sư tử ăn thịt trong thân sư tử, chẳng phải thiên ma ngoại đạo mà có thể phá diệt Phật pháp vậy”. Bấy giờ có một Thiên khách vào hỏi: “Cái nào là tâm Phật?” Quốc sư đáp: “Tường vách ngói sỏi các vật vô tình đều là tâm Phật”. Thiên khách nói: “So với kinh rất trái ngược vậy. Trong kinh nói: Lìa tường vách ngói sỏi các vật vô tình thì gọi đó là tánh Phật”. Nay nói hết thấy vật vô tình đều là tâm Phật. Không biết tâm đó cùng với tánh là đồng dạng hay khác biệt?” Quốc sư bảo: “Người mê tức khác biệt, người ngộ tức không khác biệt”. Thiên khách nói: “So với kinh lại còn chống trái vậy. Kinh nói: “Này thiện nam! Tâm chẳng phải tánh Phật. Tánh Phật là thường, tâm là vô thường”. Nay nói chẳng khác biệt, không biết ý như thế nào?” Quốc

sư bảo: “Ông tự y theo ngữ mà chẳng y theo nghĩa. Thí như thảng lạnh nước đóng thành băng, đến lúc nóng ấm, băng tan thành nước. Chúng sanh lúc mê buộc tánh thành tâm, lúc ngộ mở tâm thành tánh. Ông định chấp các vật vô tình chẳng phải tâm, thì trong kinh không nên nói ba cõi chỉ tâm. Nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Nên quán tánh pháp giới, thấy đều do tâm tạo”. Nay thử hỏi ông: Các vật vô tình là ở trong ba cõi hay ngoài ba cõi? Nói là tâm hay chẳng phải tâm? Nếu chẳng phải tâm, thì kinh không nên nói ba cõi chỉ tâm. Nếu nó là tâm, thì lại không nên nói là không tánh. Ông tự trái với kinh, chẳng phải tôi trái vậy”.

Thiền sư Đại Nghĩa ở Nga hồ, nhân có sắc chiếu mời vào nội, bèn hỏi chư vị Đại đức ở kinh đô rằng: “Chư Đại đức! Lấy gì làm đạo?” Có vị đáp rằng: “Dùng thấy biết làm đạo”. Thiền sư bảo: “Trong kinh Duy-ma nói: “Pháp lìa thấy nghe hay biết” thì sao lại dùng thấy biết làm đạo?” Có vị khác trả lời: “Dùng không phân biệt làm đạo.” Thiền sư bảo: “Trong kinh nói: “Khéo hay phân biệt tướng của các pháp, đối với Đệ nhất nghĩa mà không lay động”. Cớ sao nói dùng không phân biệt làm đạo?” Lại, gặp Hoàng đế hỏi: “Thế nào là Phật tánh?” Thiền sư đáp: “Chẳng lìa điều hỏi của bệ hạ”. Do đó, hoặc là chỉ thẳng minh tâm, hoặc là phá chấp vào đạo, dùng biện tài vô phương, dứt bỏ chấp nhất định, vận trí tuệ không đắc, khuất nhiếp tâm có lượng.

Thiền sư Bản Tịnh ở núi Tư không nói cùng chư vị Đại đức ở chốn kinh đô rằng: “Chư vị chớ chấp tâm. Tâm đó đều nhân tiền trần mà có, như ảnh tượng trong gương, không thực thể khả đắc. Nếu người chấp thật có, thì mất bản nguyên, thường không tự tánh. Kinh Viên Giác nói: “Vọng nhận tứ đại làm tướng tự thân, sáu trần duyên ảnh làm tướng tự tâm”. Kinh Lăng-già nói: “Chẳng rõ tâm và duyên thì sanh hai thứ vọng tưởng. Rõ tâm và cảnh giới thì vọng tưởng chẳng sanh”. Kinh Duy-ma nói: “Pháp chẳng phải thấy nghe hay biết”. Tạm dẫn ba kinh để chứng minh chân thật.

Đại sư Trang Nghiêm ở dưới chùa Ngũ Tổ, suốt một đời chỉ dạy đồ chúng, chỉ nêu cử bốn câu kệ cuối bài tụng tán Phật của trưởng giả Bảo Tích ở trong kinh Duy-ma rằng:

*“Chẳng đắm thế gian như hoa sen,
Thường khéo vào nơi hạnh không tịch,
Thấu đạt pháp tướng không quái ngại,
Kính lạy như không không chỗ nương”.*

Có người học hỏi rằng: “Đó là lời Phật, muốn được nghe lời Hòa thượng tự nói”. Đại sư bảo: “Lời Phật tức là lời ta, ta nói tức là Phật

nói”.

Cho nên Sơ tổ Bồ-đề Đạt-ma từ Tây vực đến khai sáng thực hành Thiền đạo, muốn truyền tâm ấn, phải mượn kinh Phật, dùng kinh Lăng-già làm chứng minh. Biết chỗ tự của giáo môn, bèn được người ngoài chấm dứt phỉ báng, người trong tập học nhận lãnh, nối dõi Tổ hưng thịnh, huyền phong tỏa khắp. Do đó người sơ tâm học đạo, trước khi tự tỉnh phát, nếu chẳng phải chánh tông Thánh giáo, thì nương cậy vào đâu để tu hành tấn đạo? Giả sử chẳng tự sanh vọng kiến, cũng là gặp phải thầy tà. Nên nói: “Mất ta vốn chánh, nhân thầy nên tà”. Ở Tây Thiên có chín mươi sáu thứ chấp kiến, đều thuộc loại đó. Nên biết gỗ chẳng có dây mực thì không thẳng, lý chẳng phải giáo thì không viên. Như trên lược nêu dẫn vài ba điểm đều là Đại thiện tri thức, Tông sư ngoài vật, lân rông của vườn Thiền gương rùa của Tổ môn, bày một giáo mà gió thổi sấm cuốn, duỗi một lời mà núi đổ biển khô. Các bậc Đế vương thân gần tôn xưng thầy, từ triều đình đến thôn dã mọi người thấy quy mạng. Tùng lâm lấy làm khuôn phép, hậu học bảm thừa trọn chẳng theo từ lòng ngực trái lời Phật nói. Phàm có giải thích nghi dứt ngụy, hiển tánh minh tông, không gì chẳng mỗi mỗi rộng dẫn kinh văn, bày đủ ý Phật, do đó mãi truyền đời sau nối dõi chẳng rơi lạc gia phong. Nếu không như vậy, sao được đến nay tiếp nối kế thừa hưng thịnh. Pháp lực như thế, chứng nghiệm chẳng phải hư dối. Lại nếu muốn nghiên cứu Phật thừa, mở tìm kho báu, mỗi mỗi phải tiêu về tự mình, lời lời khiến ngấm hợp chân tâm. Chỉ chớ chấp văn trên nghĩa, tùy lời sanh thấy, cứ phải tham cứu yếu chỉ dưới thuyên giải, khế hội Bản tông, thì trí vô sư hiện tiền, đạo thiên chân không mờ tối. Như kinh Hoa Nghiêm nói: “Biết hết thấy pháp tức tự tánh của tâm, thành tựu tuệ thân chẳng do đâu khác tổ ngộ”. Nên biết giáo có sức trợ đạo, hàng sơ tâm sao có thể tạm quên, tinh tế rõ ràng pháp lợi vô biên. Đó là sư tầm nêu cử tóm lược. Và lại, phàm luận về Tông chỉ chỉ hợp Đốn cơ, như mặt nhật vừa lộ dạng soi chiếu núi cao, ngựa giỏi thấy bóng roi. Do đó, Hòa thượng Đơn Hà nói: “Cùng gặp chẳng nêu ra, khởi ý bèn biết có”. Như nay Tông Kính còn chẳng đợi khởi ý bèn tự biết có. Nên kinh Thủ Lăng- nghiêm nói: “Viên minh rõ biết chẳng nhân tâm nghĩ. Dương mây động mắt sớm đã ngăn khắp”. Như Tiên đức có lời tụng rằng:

*“Bèn là do bội câu
Động mắt tức sai trái,
Nếu hỏi ý Tào Khê,
Chẳng lại đợi nhướng mày”.*

Nay vì người vui thích Phật thừa thật chưa tiến cử, mượn dùng Tông Kính giúp hiển bày chân tâm, tuy treo văn ngôn diệu chỉ tại đây, phụ gom trung hạ đủ cả các cơ, chỉ mặc tình ngay tự thân người đó mỗi đều giúp tự lợi. Trăm sông tuy thấm đượm, nào ngại biển lớn rộng ngâm chứa, Ngũ nhạc tự cao, chẳng ngại thái dương chiếu khắp, căn cơ chẳng bằng, lạc đục chẳng đồng, ở nơi bốn cửa vào tuy khác, tại một cái thấy thật thời gian không biệt. Như bắt được chim là ở nơi một mắt của lưới, chẳng thể dùng một mắt làm lưới. việc trị nước là công của một người không thể dùng một người làm nước nhà được. Như luận Nội Đức nói: “Phàm, một giọt nước không thể dùng hòa làm canh, một cây gỗ không thể dựng nên nhà, một chiếc áo không thể vừa các thân hình, một loại thuốc không thể trị các bệnh khác nhau, một sắc màu không thể làm nên văn vẻ đẹp, một tiếng không thể hài hòa cầm sắc, một lời không thể khuyên các thiện, một giới không thể ngăn nhiều lỗi”. Sao được lấy làm quái lạ cái khác Đốn tiệm, khiến pháp môn chỉ chuyên nhất? Nên nói: “Như khi vì một người, lúc chúng đông cũng vậy, như lúc vì chúng đông lúc một người cũng vậy”. Đâu đồng phạm tình kém hiểu mà sanh nhận biết hạn cục. Pháp môn rộng lớn vô ngại của ta đây, như hư không chẳng hình tướng đâu ngại các tướng phát huy, tự như pháp tánh không thân, chẳng ngại các thân chóng hiện, phải dùng nghĩa sáu tướng gồm nhiếp, các kiến chấp đoạn thường mới tiêu, dùng mười huyền môn dung thông các tình lấy bỏ mới tuyệt. Lại nữa, nếu được nghe một hiểu ngàn ngộ được Đại tổng trì, do đó luống mượn không nhọc giải thích. Thuyền bè vì đưa người qua bến mê, Đạo sư nhân dẫn kẻ mất lối, phạm then chốt tất cả ngôn thuyền nêu bày ở Viên tông đều là chưa rõ tánh văn tự, xa lìa tức là giải thoát, mê mờ tánh chân thật của các pháp hướng tâm bên ngoài chấp thủ pháp, mà khởi chấp văn tự, nay lại đem văn tự đối trị chỉ bày chân thật đó. Nếu ngộ bản nguyên của các pháp tức không thấy có văn tự và cả mảy lông phát hiện, mới biết tất cả các pháp tức tự tánh của tâm, thì cảnh trí dung thông, sắc không đều hết, ngay đó thân chứng ngăn mé viên minh, lúc vào một pháp bình đẳng đó lại có pháp nào là giáo mà có thể lìa? Pháp nào là Tổ mà có thể trọng? Pháp nào là Đốn mà có thể thủ? Pháp nào là Tiệm mà có thể quấy? Thì biết đều là thức tâm trở ngược sanh giăng phân biệt. Do đó, Phật Tổ khéo dùng phương tiện kín bày quyền môn, rộng đủ giáo thừa phương tiện hợp hiểu mới được kiến tánh. Ngay đó không tâm, thì thuốc bệnh đều tiêu, giáo quán đều dứt. Như kinh Lăng-già có kệ tụng rằng:

“Các trời và Phạm thừa,

*Thanh văn, Duyên giác thừa,
Chư Phật Như Lai thừa,
Ta nói các thừa đó. Cho
đến có tâm chuyển,
Các thừa chẳng cứu cánh,
Nếu tâm kia diệt hết,
Không thừa và thừa đó.
Không có thừa kiến lập,
Ta nói là Nhất thừa,
Vì dẫn dắt chúng sanh,
Phân biệt nói các thừa.”*

Nên các bậc Tiên đức nói:

*“Một màng che ở mắt,
Ngàn hoa loạn giữa không,
Một vọng khởi tại tâm,
Có hằng sa sanh diệt”.
Màng trừ hoa hết,
Vọng diệt chứng chân,
Bệnh lành thuốc bỏ,
Băng tan tại nước.
Thần đón cứu chuyển,
Chấm sắt thành vàng,
Một lời chí lý,
Chuyển phàm thành Thánh.
Tâm cuồng chẳng dứt,
Dứt tức Bồ-đề,
Gương sạch tâm sáng,
Xưa nay là Phật.*

CHƯƠNG II: HỎI ĐÁP

Hỏi: Như điểm nêu trên đã biết đại ý, sao lại phải mở rộng giải thích phần sau?

Đáp: Bậc thượng căn lợi trí tập khí đời trước làm sanh ra tri kiến. Mới xem một chữ Tông của đề mục đã toàn vào trong biển trí Phật, vĩnh viễn dứt trừ mảy may nghi ngờ, chóng tỏ yếu chỉ lớn, thì một lời không gì chẳng lược hết, nhiếp đó không có sót thừa. Nếu xem ngay đến trọn trăm quyển cho đến vô số nghĩa thú, Bảo tạng ở Long cung, kim văn ở Thứu lãnh, thì khác thuyết mà không đùng. Buông đó khắp cùng pháp

giới, vì trước lược sau rộng chỉ là nhất tâm, gốc cuốn ngọn buông đều đồng một ngần mé, trọn không có yếu chỉ khác có cách biệt tông trước, đều gọi là mê tình vọng khởi lấy bỏ, chỉ thấy văn tự giấy mực, ghét sách vở nhiều, chỉ chấp vắng lặng không ngôn từ nói năng, mừng cho là lược yếu, đều là mê tâm theo cảnh, trái giác hợp trần, chẳng tận cùng bản nguyên của động tĩnh, chẳng thấu đạt chỗ khởi của một nhiều, lệch sanh cái thấy ham cuộc chỉ sợ nghe nhiều. Như nhiếp sợ pháp không của hàng Tiểu thừa, tự sự căn vặn các thiện của ma Ba-tuần, vì không thấu đạt tánh chân thật của các pháp, nên tùy các tướng chuyển rơi lạc vào Hữu vô, như kinh Đại Niết-bàn nói: “Nếu người nghe nói một chữ một câu Đại Niết-bàn, chẳng làm tướng chữ, chẳng chấp tướng câu, chẳng chấp tướng nghe, chẳng chấp tướng Phật, chẳng chấp tướng nói. Nghĩa như vậy gọi là tướng của không tướng”. Giải thích rằng: Nếu nói tức văn tự không tướng là Thường kiến, nếu nói lia văn tự không tướng là Đoạn kiến, lại như chấp có tướng tướng cũng là Thường kiến, nếu chấp không tướng tướng cũng là Đoạn kiến. Chỉ mất các thứ tức, lia, đoạn, thường, tứ cú, bách phi hết thấy các kiến, yếu chỉ đó tự hiện, ngay lúc đích thân hiện vào Tông Kính, có lời văn ,trí biết nào có thể giải thích nêu bài? Do đó, các bậc Tiên đức nói: “Nếu tìm kinh rõ tánh chân như không thể nghe. Nếu tìm pháp ở chân núi Kê tức thì hỏi Ca-diếp. Đại sĩ gìn giữ pháp y ở núi đó, vô tình chẳng cần cầu chuyên giáp đó thì đâu có thể vận tâm thấy nghe hay biết để giải văn tự câu nghĩa. Nếu người minh tông đạt tánh tuy rộng mở tìm còn chẳng thấy tướng của một chữ, trọn chẳng làm giải của ngôn thuyên. Vì người mê tâm làm vật, sanh kiến chấp của giấy mực đó vậy. Nên trong “Tín tâm minh” nói: “Sáu trần chẳng ác, lại đồng Chánh giác, người trí không làm, kẻ ngu tự buộc”. Thấu đạt như vậy thì sáu trần đều là chân tông, muôn pháp không gì chẳng là lý diệu Sao hạn cục, ếch ngồi đáy giếng mà mê đối với đại chỉ ư? Đâu biết cảnh giới rộng lớn của chư Phật là môn tác dụng của Bồ-tát. Do đó Long vương ở biển lớn đặt hỏi mười ngàn câu, Đức Phật Thích-ca văn mở tám vạn môn an ủi chúng sanh. Bồ-tát Phổ Tuệ bày hai trăm điều nghi. Đại sĩ Phổ Hiền đáp biện giải hai ngàn nhạo thuyết. Như pháp môn trong chương Phổ Nhãn trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Giả sử có người dùng lượng mực như biển lớn, đóng bút như núi Tu-di biên ghi một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một câu trong một nghĩa của pháp môn Phổ Nhãn còn chẳng được phần ít hưởng gì có thể hết cả”. Lại như trong kinh Đại Niết-bàn, Phật dạy: “Hết thấy các pháp Ta đã rõ biết, như nhân mặt đất

sanh ra các thứ cỏ cây v.v.... Còn các thứ đều vì chúng sanh mà giảng nói thì như nắm lá trong lòng bàn tay”. Chỉ như giáo pháp Phật đã giảng thuyết đầy cả Long cung, Bồ-tát Long Thọ tạm xem có một trăm- lạc xoa xuất hiện ở nhân gian, ở Tây Thiên còn trăm phần chưa kịp một, phiên dịch đến trung hoa, nên chẳng đủ nói, huống gì pháp chưa thuyết ư? Đó là vô tận diệu chỉ, chẳng phải chỗ hàng trí cạn biết được. Tánh khởi pháp môn, sao hàng giải kém có thể trông xem. Chim yến chim sẻ sao lường nổi chí chim hồng học, ếch ở đáy giếng sao biết sâu thẳm của biển cả. Như sư tử rống kêu, chồn đầu làm được, như hương tượng mang vác, lửa không thể hơn, như vật báu của Tỳ-sa-môn, kẻ bần khổ sao sánh bằng, như kim sí điểu bay các loài chim khác sao có thể kịp? Chỉ y theo tình mà khởi kiến, chỉ đuổi theo vật mà ý đổi thay, hoặc nói có mà chẳng can thiệp đến không, hoặc nói không mà chẳng gồm có, hoặc bàn nói sơ lược làm một của nhiều ngoài, hoặc lập rộng lớn làm nhiều của một ngoài, hoặc lia im lặng mà chấp nói năng ngôn từ, hoặc lia ngôn từ nói năng mà cầu im lặng. Hoặc y cứ lý ở ngoài sự, hoặc đắm trước sự ở ngoài lý, rất không thể tỏ ngộ viên tông tự tại đây. Diễn bày rộng chẳng phải nhiều, đó là nhiều của trong một, nêu bày lược chẳng phải một, đó là một của trong nhiều, đàm nói không chẳng đoạn đó tức là không của hữu, luận hữu chẳng thường, tức là hữu của không. Hoặc có nói cũng được, đó tức là nói năng trong tức im lặng, hoặc không nói cũng được, im lặng trong tức nói năng, hoặc lý sự tương tức cũng được, lý đó là của lý thành sự, đó là sự hiển lý. Hoặc lý lý tương tức cũng được, vì một như không hai như chân tánh thường dung hội. Hoặc sự sự tương tức cũng được, đó là sự của toàn lý, mỗi một vô ngại. Hoặc lý sự chẳng tức cũng được, vì lý của toàn sự chẳng phải sự sở y chẳng phải năng y do không ẩn chân đế, vì sự của toàn lý chẳng phải lý năng y do chẳng phải sở y không hoại tục đế. Đó thì còn hết trong một ngần mé, ẩn hiện đồng thời. Như xiển dương pháp môn của Phổ Nhãn đều là nghĩa của trong lý, tự như buông đại thiện quyền kinh, chẳng phải nêu văn ở ngoài tâm. Nên trong kinh nói: “Một pháp hay sanh vô lượng nghĩa”. Chẳng phải chỗ Thanh văn, Duyên giác biết được, chẳng đồng với thuyên đản không, đơn diệu và kiến quyết định, thiện khô. Nay diệu chỉ vô tận này nêu một pháp mà quyền thuộc theo sanh, tánh tông viên mãn cử một môn mà các môn đều hợp lại. Chẳng phải thuần, chẳng phải tạp, chẳng phải một chẳng phải nhiều, như nắm vị cùng hòa trong canh, các lựa tạp thành sắc màu đó, các vật báu thành kho tàng đó, trăm thứ thuốc thành viên đó, bên cạnh phô bày dung thông nghĩa vị khắp đủ, tìm vi

chọn diệu đều trong Tông Kính, y báo chánh báo lẫn lộn dung hòa nhân quả vô ngại, nhân pháp không hai, trước sau đồng thời. Phàm, cử một môn đều hay viên nhiếp vô tận pháp giới, chẳng phải trong chẳng phải ngoài, chẳng phải nhiều chẳng phải một, buông đó thì giẫm vào lớp lớp, cuộn đó thì chân môn tịch tịch. Như trong kinh Hoa Nghiêm, trong tòa sư tử trang nghiêm đủ ở trong, mỗi tòa xuất hiện một thế giới Phật, có vô số thân Bồ-tát, vân tập, đó là y báo chánh báo nhân pháp vô ngại. Lại như giữa khoảng chặng mây Đức Phật phát ra âm thanh thù thắng ngang bằng thế giới Phật có vô số Bồ-tát. Đó là nhân quả trước sau vô ngại, cho đến cõi nước như vi trần, mỗi mỗi đầy đủ vô biên trí đức, lỗ chân lông và thân phần mỗi mỗi dung nhiếp pháp môn rộng lớn, cơ sao lý lạ khó nghĩ như vậy? Bởi nhất tâm dung tức nên vậy. Lấy điểm cốt yếu mà nói đó, chỉ hết thấy vô biên Phật sự sai biệt đều chẳng lia vô tướng chân tâm mà có. Như trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Phật trú chân pháp tánh thậm thâm,
Vắng lặng không tướng đồng hư không,
Nhưng ở trong thật nghĩa đệ nhất,
Bày hiện các thứ việc thực hành.
Các việc làm vì lợi ích quần sanh,
Đều nương pháp tánh mà được có,
Tướng và vô tướng không sai biệt,
Vào trong cứu cánh đều vô tướng”.*

Lại nữa, luận Nhiếp Đại thừa có kệ tụng rằng:

*”Ngay các Tam-ma-địa,
Đại sư nói là tâm,
Vì do tâm vẽ vời,
Như các sự nghiệp” đã làm*

Nên biết việc làm của phàm hay Thánh, chân hay tục duyên sanh, ngay trong một niệm tâm sanh khởi trong sát-na, tức đầy đủ sáu nghĩa của ba tánh và ba vô tánh. Nghĩa là tâm của trong một niệm là pháp duyên khởi, là y tha khởi, tình chấp có thật tức là thể của biến kế sở chấp, vốn không tịch tức là viên thành, tức y cứ ba tánh giảng nói ba vô tánh nên sáu nghĩa đầy đủ vậy. Nếu một niệm tâm khởi đầy đủ sáu nghĩa đó tức đầy đủ hết thấy pháp. Vì tất cả muôn pháp chân hay tục đều không vượt ngoài ba tánh và ba vô tánh. Trong luận Pháp Tánh nói: “Phàm tại khởi diệt đều chẳng phải tánh, vì khởi tánh không khởi nên tuy khởi mà chẳng thường, diệt không tánh diệt, tuy diệt mà chẳng đoạn. Nếu đó có tánh thì vùi lấp nơi lưới của tứ kiến”. Lại nói: “Tâm

tướng để suy tánh, thấy vô tánh của các pháp, tầm tánh để cầu tướng, thấy vô tướng của các pháp. Do đó, tánh tướng hỗ tương suy tầm thấy đều vô tánh. Do đó, nếu chấp có tánh thì rơi lạc rùng tà của tứ kiến, nếu rõ tánh không quy về chánh đạo của nhất tâm”. Nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tự vào sâu pháp chân thật không tự tánh, cũng khiến kẻ khác vào không tự tánh chân thật. Tâm đó được an ổn”, dùng diệu đạt đó mới vào tông đây, thì mỗi mỗi vật đều ngậm chân, mỗi mỗi ngôn từ đều khế hợp yếu chỉ. Nếu chưa xác thực chẳng phát viên cơ, nói đó thì trái với tông, im đó thì khiến mất hẳn, đâu có thể dùng bốn cú mà chấp thủ chỗ biết của sáu tình ư? Chỉ Tổ giáo đều thí định tuệ song chiếu, tự lợi lợi tha thì không lỗi vậy. Giả sử có chấp chặt mình hiểu, không tin lời Phật, khởi tự chướng tâm, tuyệt đường học khác. Nay có mười câu hỏi để định về kỹ cương lại được rõ ràng kiến tánh, như ban ngày trông thấy sắc, tự Văn-thù v.v... chẳng? Lại gặp duyên đối cảnh thấy sắc nghe tiếng, giở chân đặt chân mở mắt nhắm mắt đều được minh tông, cùng đạo tương ưng chẳng? Lại xem thấy giáo điển một đời Đức Phật giảng nói và ngôn cú của chư Tổ sư từ xưa trước, nghe sâu chẳng khiếp sợ, đều được chắc thật rõ ràng không nghi ngờ chẳng? Lại nhân sai biệt hỏi nạn các thứ cật vấn nhỏ nhiệm có thể đầy đủ bốn biện, đều dứt tâm nghi ngờ khác chẳng? Lại ở trong tất cả thời tất cả chỗ, trí chiếu không ngưng trệ, niệm niệm viên thông, không thấy một pháp có thể làm chướng ngại, chưa từng trong một sát-na tạm khiến gián đoạn chẳng? Lại đối với hết thấy cảnh giới thuận nghịch tốt xấu ngay lúc hiện tiền chẳng bị gián cách hết thấy thức được phá chẳng? Lại đối với Bách pháp minh môn trong tâm và cảnh, mỗi mỗi được thấy thể tánh vi tế nơi căn nguyên khởi, chẳng bị chỗ sanh tử căn trần làm hoặc loạn chẳng? Lại đối với trong bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi, cung kính vân đáp đối mặc áo ăn cơm làm việc, lúc hành xử mỗi mỗi đều làm, được chân thật chẳng? Lại nghe nói có Phật không Phật, có chúng sanh không chúng sanh, hoặc tán thán hoặc hủy hoại, hoặc phải hoặc quấy, có được nhất tâm bất động chẳng? Lại nghe trí sai biệt đều hay hiểu rõ, tánh tướng đều thông, lý sự không ngưng trệ, không có một pháp chẳng soi xét căn nguyên đó, cho đến ngàn Thánh xuất hiện nơi đời, có được không nghi ngờ chẳng? Nếu thật chưa được công như vậy, thì không được khởi tâm khi đòi quá độ, sanh ý tự biết đủ. cần phải rộng mở chí giáo, thông hỏi các bậc tiên tri, thấu triệt căn nguyên tự tánh Phật Tổ, đạt đến chỗ tuyệt học không nghi ngờ. Lúc đó mới có thể thôi học, hết dứt tâm dạo chơi. Hoặc tự phân biệt thì Thiên quán tương ưng, hoặc vì người khác

thì phương tiện chỉ bày. Nếu chẳng thể tham tầm khắp pháp giới, rộng nghiên cứu các kinh, chỉ xem kỹ trong Tông Kính, tự nhiên được vào, đó là cốt yếu của các pháp, là cửa đến đạo, như giữ mẹ để biết con, được gốc mà biết ngọn, gỡ lưới mà lỗ lỗ đều ngay kéo áo mà sợi sợi đều lại. Lại như dùng gân sư tử làm dây đàn, một khi đánh trở âm thanh thì hết thấy các dây đàn khác đều đứt hư. Sức của Tông Kính đây cũng lại như vậy. Nếu đó mà muôn loại ngấm sáng, hiển bày đó mà các môn hết vết tích. Dùng một tắc đó thì phá cả ngàn đường, đâu cần khổ cực trải qua bến ải riêng sanh đường gập ghềnh? Do đó, Hòa thượng Chí công có lời ca rằng:

*“Sáu giặc hòa quang đồng trần, Không sức đại
nạn xô đẩy, Trong phát giải không vô tướng, Sức
Đại thừa có thể lật lại”.*

Chỉ tại lúc cao xét được yếu chỉ, mới có thể nghiệm văn đó cứu cánh chân thật.